

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CỦA GIA ĐÌNH Ở HÀ NỘI HIỆN NAY - NGHIÊN CỨU TẠI MỘT TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI HÀ NỘI

Hà Thị Minh Khương

Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Gia đình giữ vai trò quan trọng trong giáo dục phẩm chất, lối sống của học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số. Dựa trên khảo sát 246 học sinh THPT tại Hà Nội năm 2026, nghiên cứu cho thấy cha mẹ đã quan tâm hướng dẫn con sử dụng Internet và công nghệ số phục vụ học tập, đồng thời giáo dục văn hóa ứng xử, phòng tránh rủi ro trên mạng, tính trung thực, ý thức chấp hành pháp luật và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Học sinh tích cực ứng dụng công nghệ số trong học tập, giao tiếp và có ý thức ứng xử văn minh trên không gian mạng. Tuy nhiên, để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực công dân số, cần tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Từ khóa: Gia đình, cha mẹ, học sinh trung học phổ thông, giáo dục, lối sống gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số.

THE CURRENT STATE OF FAMILY-BASED LIFESTYLE EDUCATION ASSOCIATED WITH DIGITAL TRANSFORMATION FOR UPPER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN HANOI: A STUDY AT AN UPPER SECONDARY SCHOOL IN HANOI

Abstract: The family plays an important role in fostering students' moral qualities and lifestyles in the context of digital transformation. Based on a survey of 246 upper secondary school students in Hanoi in 2026, the study found that parents actively guided their children in using the Internet and digital technologies for learning, while also promoting appropriate online conduct, risk prevention, honesty, legal compliance, and respect for intellectual property rights. Students actively used digital technologies for learning and communication and demonstrated awareness of responsible and appropriate behavior in digital environments. However, to comprehensively develop the qualities and competencies required of digital citizens, stronger collaboration among families, schools, and society is needed.

Keywords: family; parents; upper secondary school students; education; lifestyle education associated with digital transformation; digital technology use.

Nhận bài: 10/08/2026

Phản biện: 10/09/2026

Duyệt đăng: 13/09/2026

I. GIỚI THIỆU

Giáo dục lối sống có vai trò quan trọng trong định hướng nhân cách, hình thành chuẩn mực và hệ giá trị đạo đức cho thế hệ trẻ. Theo Vũ Khiêu (1983, tr. 122), nghiên cứu lối sống hướng tới phát huy tính chủ động của cá nhân và xã hội nhằm hình thành lối sống phù hợp với điều kiện xã hội. Theo đó, giáo dục lối sống là quá trình có mục đích nhằm trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng nhận thức, thái độ, hành vi, giúp cá nhân hình thành thói quen tích cực, có trách nhiệm và thích nghi với những thay đổi xã hội.

Internet và công nghệ số ngày càng giữ vai trò quan trọng trong học tập, giao tiếp và đời sống. Tuy nhiên, môi trường số cũng tiềm ẩn các vấn đề về độ tin cậy thông tin, quyền riêng tư, an toàn dữ liệu, tin giả và nguy cơ lạm dụng. Vì vậy, mỗi cá nhân cần được nâng cao năng lực sử dụng Internet, đánh giá thông tin, ý thức trách nhiệm và văn hóa ứng xử trên không gian mạng.

Đối với học sinh THPT, công nghệ số tác động ngày càng rõ đến lối sống và hành vi. Một số nghiên

cứu cũng cảnh báo những biểu hiện tiêu cực liên quan đến lối sống của giới trẻ trong bối cảnh Internet và mạng xã hội phát triển (Hội đồng Anh, 2020; Nguyễn Việt Thắng, 2017). Trong đó, gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và giữ vai trò quan trọng trong hình thành nhân cách, giá trị và chuẩn mực cho trẻ (Nguyễn Hữu Minh, 2019; Nguyễn Thị Mai Hoa, 2021). Trong bối cảnh chuyển đổi số, vai trò này mở rộng sang hướng dẫn sử dụng công nghệ, ứng xử văn minh và bảo đảm an toàn trên không gian mạng.

Trong nghiên cứu này, giáo dục lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh THPT của gia đình được hiểu là quá trình gia đình hướng dẫn, giáo dục và trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số an toàn, phù hợp và có trách nhiệm, qua đó hình thành nhận thức, hành vi và thói quen thích ứng với chuyển đổi số.

Bài viết tập trung vào hai nội dung: (i) giáo dục phẩm chất, lối sống và phương pháp giáo dục gắn với chuyển đổi số của cha mẹ; và (ii) mức độ, thời

gian, mục đích sử dụng Internet và công nghệ số trong học tập, đời sống của học sinh THPT. Kết quả góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn nhằm tăng cường vai trò của gia đình trong định hướng lối sống văn hóa, an toàn và có trách nhiệm cho học sinh trên không gian mạng.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng dữ liệu của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở: “Giáo dục lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh trung học phổ thông của gia đình và nhà trường ở Hà Nội hiện nay” (Mã số nhiệm vụ: CNGĐ&G/NV/2026-12) do Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì thực hiện năm 2026. Nghiên cứu được thực hiện tại một trường THPT ở khu vực nội thành Hà Nội, với mẫu định lượng gồm 246 học sinh thuộc các khối lớp 10, 11 và 12; mẫu định tính gồm 06 cuộc phỏng vấn sâu với học sinh THPT, giáo viên và phụ huynh học sinh THPT.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, bao gồm tần số, tỷ lệ phần trăm để làm rõ thực trạng giáo dục lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh trung học phổ thông của gia đình ở Hà Nội hiện nay.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LỐI SỐNG GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HỌC SINH THPT CỦA GIA ĐÌNH

3.1. Giáo dục phẩm chất, lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh THPT của gia đình

Nội dung giáo dục phẩm chất, lối sống gắn với chuyển đổi số

Kết quả khảo sát cho thấy nội dung giáo dục về phẩm chất, lối sống liên quan đến không gian mạng mà học sinh THPT được bố/mẹ hướng dẫn và giáo dục có tỷ lệ đồng thuận rất cao ở tất cả các tiêu chí (đều trên 75%). Kết quả này phản ánh sự quan tâm tương đối toàn diện của gia đình trong việc định hướng và hình thành lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh.

Đối với việc giáo dục các phẩm chất, lối sống như chính trực, tuân thủ pháp luật và đạo đức trong giao tiếp cá nhân trên không gian mạng được phụ huynh quan tâm giáo dục sát sao nhất, với tỷ lệ đều trên 90%. Cụ thể, 94,3% học sinh THPT được cha/mẹ giáo dục về nội dung “sống chính trực, không sử dụng công nghệ giả mạo/lừa đảo”; lịch sự, văn minh trong giao tiếp trên không gian mạng (93,9%); trung thực trong học tập, thi cử, không gian lận, quay cóp, sử dụng tài liệu số, công nghệ số trong bài kiểm tra/đánh giá (93,9%); tôn trọng sự thật, không lan truyền tin giả trên

không gian mạng (93,5%); và có ý thức tự chịu trách nhiệm về phát ngôn/hành vi (93,5%); trách nhiệm bảo vệ cộng đồng mạng bằng cách không tham gia hoặc tiếp tay cho các hành vi lừa đảo trực tuyến (92,3%). Tiếp theo là nội dung giáo dục về sự tôn trọng sự khác biệt trên không gian mạng (88,6%); tuân thủ pháp luật về an ninh mạng và quy tắc ứng xử (86,2%); chủ động sử dụng công nghệ số như một công cụ quan trọng để học tập, nâng cao kiến thức và kỹ năng số (84,6%). Hai nội dung được cha/mẹ giáo dục con với tỷ lệ thấp hơn chủ yếu liên quan đến vấn đề bản quyền như: tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm sáng tạo (76,8%) và tôn trọng quyền tác giả, bản quyền tài liệu số (75,6%). Như vậy, mặc dù vẫn được đa số phụ huynh chú trọng trong quá trình giáo dục con, nhưng các nội dung liên quan đến bản quyền có tỷ lệ học sinh THPT nhận được sự hướng dẫn thấp hơn, cho thấy mức độ ưu tiên đối với giáo dục về quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền trong môi trường số còn hạn chế so với các nội dung khác.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị số, công nghệ số phục vụ cho học tập và đời sống cho học sinh THPT của gia đình

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ học sinh THPT được cha/mẹ thường xuyên hướng dẫn cách nhận biết tin giả trên không gian mạng là 65,4%; chia sẻ thông tin cá nhân là 71,9%; ứng xử có văn hóa trên mạng là 72,8%; ứng phó với các tình huống đe dọa, lừa đảo trực tuyến là 80,1%; và quản lý thời gian sử dụng thiết bị số, cân bằng với hoạt động thể chất là 78,1%. Kết quả cho thấy nội dung giáo dục của cha mẹ tập trung tương đối rõ vào việc trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết nhằm bảo đảm an toàn và hình thành cách ứng xử phù hợp trong môi trường số. Ngược lại, đối với các nội dung liên quan đến sử dụng thiết bị và công nghệ số phục vụ học tập mang tính kỹ thuật và học tập số chuyên sâu, cha/mẹ hướng dẫn hỗ trợ thường xuyên ít hơn. Cụ thể, tỷ lệ học sinh được cha/mẹ thường xuyên hướng dẫn cài đặt phần mềm học trực tuyến chỉ chiếm 14,2% và định hướng sử dụng các nền tảng học tập, khóa học trực tuyến, AI là 15,0%. Nhìn chung, cha mẹ có xu hướng tập trung hướng dẫn con ở lứa tuổi THPT về việc bảo vệ bản thân, định hướng hành vi và phòng ngừa các rủi ro trên môi trường số hơn là phát triển các kỹ năng sử dụng công nghệ chuyên sâu cho học tập. Kết quả này cho thấy vai trò của gia đình trong giáo dục lối sống số đã được thể hiện tương đối rõ ở phương diện bảo đảm an

toàn và hình thành ứng xử văn minh trên không gian mạng. Tuy nhiên, sự đồng hành của cha/mẹ trong việc hướng dẫn con khai thác công cụ AI và công nghệ mới phục vụ học tập còn hạn chế.

Hướng dẫn, khuyến khích học sinh THPT sử dụng Internet và các nền tảng công nghệ số phục vụ học tập và đời sống

Kết quả nghiên cứu cho thấy 76,8% học sinh THPT được cha/mẹ có hướng dẫn cài đặt cài đặt và sử dụng các nền tảng dịch vụ công trực tuyến như Cổng dịch vụ công quốc gia, VNeID, iHanoi..., 81,7% được cha/mẹ khuyến khích, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng trực tuyến phục vụ đời sống sinh hoạt như ứng dụng chăm sóc sức khỏe, đặt xe và bản đồ số... Kết quả phản ánh vai trò tích cực của gia đình trong việc hỗ trợ học sinh tiếp cận các dịch vụ số và hình thành kỹ năng công dân số.

Kết quả phân tích mức độ bố/mẹ quan tâm, khuyến khích học sinh THPT sử dụng Internet cho học tập và đời sống cho thấy 42,7% học sinh THPT đánh giá ở mức quan tâm, 34,6% ở mức quan tâm vừa phải và 15,4% rất quan tâm. Ngược lại, chỉ 4,5% ít quan tâm và 2,8% không quan tâm. Nhìn chung, gia đình có xu hướng đồng hành, hướng dẫn và khuyến khích thay vì cấm đoán hoặc buông lỏng, qua đó tạo điều kiện để học sinh sử dụng Internet an toàn, hiệu quả và phục vụ thiết thực cho học tập, đời sống.

3.2. Phương pháp giáo dục lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh THPT của gia đình

Kết quả phân tích cho thấy phương pháp giáo dục về phẩm chất lối sống gắn với không gian mạng, hướng dẫn sử dụng thiết bị, công nghệ số để ứng dụng vào đời sống và học tập được cha/mẹ sử dụng phổ biến nhất bằng lời nói như giải thích, khuyên bảo, trao đổi, hướng dẫn trực tiếp chiếm 92,3%; tiếp theo là phương pháp thiết lập nguyên tắc, quy định thời gian sử dụng thiết bị chiếm 49,2%; giám sát, hỗ trợ khi con gặp vấn đề hoặc rủi ro khi sử dụng thiết bị số cũng được gần một nửa số cha/mẹ áp dụng (45,1%). Các phương pháp giáo dục tích cực khác như nêu gương cho con (39,4%) hoặc khen thưởng, động viên con sử dụng thiết bị và nền tảng số cho học tập là 38,2%; phối hợp, trao đổi với thầy/cô là phương pháp ít được sử dụng nhất. Kết quả cho thấy sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục, quản lý việc sử dụng công nghệ số của học sinh còn hạn chế. Nhìn chung phương pháp giáo dục của cha mẹ vẫn thiên về hướng dẫn và kiểm soát trực tiếp, trong khi các hình thức tích cực như nêu gương,

khích lệ và phối hợp với nhà trường chưa được phát huy tương xứng, cho thấy sự liên kết giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục kỹ năng và lối sống số cho học sinh còn hạn chế.

IV. VIỆC TIẾP THU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN CỦA HỌC SINH THPT

Việc tiếp thu và ứng dụng lối sống gắn với chuyển đổi số của học sinh THPT được hiểu là việc học sinh sử dụng và khai thác các thiết bị, công nghệ số trong học tập và các hoạt động của đời sống cá nhân hàng ngày, qua đó thể hiện sự thích ứng với môi trường số.

4.1. Thời gian sử dụng thiết bị công nghệ và mục đích sử dụng Internet của học sinh THPT hiện nay

Về thời gian sử dụng thiết bị công nghệ: Kết quả phân tích cho thấy thời gian sử dụng Internet của học sinh THPT tương đối cao. Trung bình mỗi ngày, học sinh sử dụng Internet 3,30 giờ (ĐLC = 1,827) cho học tập và 4,78 giờ (ĐLC = 2,932) cho việc giải trí, liên lạc và các hoạt động khác. Kết quả này cho thấy Internet đã trở thành một phương tiện quan trọng phục vụ đồng thời nhu cầu học tập, giải trí và kết nối xã hội của học sinh THPT. Với tổng thời gian sử dụng trung bình khoảng 8,08 giờ mỗi ngày cho hai nhóm mục đích trên, việc phân bổ và quản lý thời gian sử dụng Internet trở thành một vấn đề đáng lưu ý, nhất là trong việc duy trì sự cân bằng giữa các hoạt động trên không gian mạng với học tập, hoạt động thể chất và các hoạt động trong đời sống thực.

Về mục đích chủ yếu sử dụng Internet của học sinh THPT: Hiện nay học sinh THPT sử dụng thiết bị số cho nhiều mục đích khác nhau, trong đó giải trí và học tập là hai mục đích nổi bật nhất. Cụ thể, giải trí (xem phim, chơi game, nghe nhạc...) có tỷ lệ cao nhất (96,3%). Tiếp theo là học tập, tra cứu tài liệu và tìm kiếm thông tin với 93,9%, và giao tiếp, tương tác xã hội (sử dụng mạng xã hội Facebook, TikTok, Instagram) với 93,5%. Điều này cho thấy thiết bị số không chỉ được sử dụng để hỗ trợ học tập mà còn đóng vai trò quan trọng trong nhu cầu giải trí và kết nối xã hội của học sinh. Bên cạnh đó, phục vụ các hoạt động cá nhân như đặt dịch vụ, mua sắm trực tuyến và thanh toán cũng được sử dụng khá phổ biến, với 74,4%.

Về việc sử dụng các ứng dụng/nền tảng số của học sinh THPT: Tỷ lệ học sinh THPT sử dụng các ứng dụng và nền tảng số được thể hiện đa dạng qua các lĩnh vực trong đời sống và học tập. Xét

theo tỷ lệ chung, hầu hết các em sử dụng các ứng dụng liên lạc như Zalo hay Messenger, tiếp theo là mạng xã hội (Facebook, Instagram, TikTok...) với 98,4%, và 95,1% sử dụng công cụ tìm kiếm kết hợp trí tuệ nhân tạo (Google, Bing, ChatGPT...), 88,2% có các ứng dụng học tập, 83,7% có thư điện tử, 83,7% có ứng dụng đặt dịch vụ và tiện ích và 79,7% có ví điện tử, ngân hàng trực tuyến...

4.2. Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động đời sống cá nhân của học sinh THPT

Ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp với bạn bè và gia đình của học sinh THPT

Kết quả cho thấy học sinh THPT duy trì liên lạc thường xuyên với bố/mẹ, người thân và bạn bè thông qua các ứng dụng số như Zalo, Messenger... Đối với việc liên lạc với các thành viên trong gia đình, có 50% học sinh THPT liên lạc nhiều lần/ngày, 36,6% hàng ngày, 11,0% vài ngày/lần và 2,4% hàng tuần; trong đó, 86,6% duy trì liên lạc từ hàng ngày đến nhiều lần/ngày. Tương tự, đối với bạn bè, 52,4% liên lạc nhiều lần/ngày, 27,6% hàng ngày, 10,6% vài ngày/lần, 8,1% hàng tuần và chỉ có 1,2% không giao tiếp. Kết quả cho thấy mức độ tiếp thu và ứng dụng công nghệ số của học sinh THPT khá rõ nét, thể hiện qua việc đại đa số các em thường xuyên sử dụng các ứng dụng như Zalo, Messenger để duy trì liên lạc với gia đình và bạn bè. Qua đó, có thể thấy công nghệ số đã được học sinh tiếp nhận và tích hợp vào các hoạt động giao tiếp, kết nối xã hội trong đời sống hằng ngày với mức độ tương đối cao, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của các ứng dụng số trong việc duy trì các mối quan hệ gia đình và tương tác xã hội của học sinh THPT.

Hành vi ứng xử trên không gian mạng của học sinh THPT

Về ứng xử văn minh trên không gian mạng, kết quả phân tích cho thấy phần lớn học sinh THPT duy trì chuẩn mực trong giao tiếp trên mạng xã hội, với 67,1% cho biết chưa bao giờ có lời nói hoặc hành vi chưa chuẩn mực. Tuy nhiên, vẫn có 29,7% học sinh thỉnh thoảng và 3,3% thường xuyên có những phát ngôn hoặc hành vi chưa chuẩn mực. Kết quả cho thấy bên cạnh xu hướng duy trì cách ứng xử phù hợp, vẫn tồn tại một bộ phận học sinh chưa thực sự duy trì được chuẩn mực giao tiếp trên không gian mạng, qua đó đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường giáo dục và định hướng hành vi ứng xử văn minh, có trách nhiệm trong môi trường số.

Về cách ứng xử khi gặp thông tin, hình ảnh xấu, độc hoặc tin giả, học sinh THPT chủ yếu lựa chọn báo cáo hoặc chặn (58,5%), tiếp đến là bỏ qua/lướt qua (36,6%) và chia sẻ lại để cảnh báo (4,9%). Kết quả cho thấy phần lớn học sinh có xu hướng lựa chọn phương án hạn chế tiếp xúc và lan truyền những thông tin, hình ảnh không phù hợp trên không gian mạng, qua đó phản ánh mức độ nhận thức và ứng xử tương đối tích cực trên không gian mạng của học sinh THPT hiện nay.

Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động phục vụ đời sống cá nhân

Kết quả cho thấy học sinh THPT đã ứng dụng các dịch vụ số khá phổ biến vào việc mua sắm tài liệu, đồ dùng học tập và phục vụ các nhu cầu cá nhân. Tần suất sử dụng hàng tuần chiếm tỷ lệ cao nhất (32,1%), tiếp theo là hàng tháng (28,0%), vài tháng/lần (20,3%) và hàng ngày (14,6%); chỉ 4,9% không sử dụng. Bên cạnh đó, 72,8% học sinh kết hợp mua sắm trực tiếp và trực tuyến, 18,3% chủ yếu mua sắm online và 8,9% chủ yếu mua sắm trực tiếp. Kết quả cho thấy các dịch vụ số đã được học sinh tiếp nhận và tích hợp vào hoạt động mua sắm, với xu hướng kết hợp linh hoạt giữa phương thức trực tuyến và trực tiếp. Bên cạnh đó, các em sử dụng song song phương thức thanh toán bằng tiền mặt và các công cụ thanh toán số. Tiền mặt vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất (76,8%), tiếp đến là chuyển khoản qua ứng dụng ngân hàng như ứng dụng ngân hàng trực tuyến (mobile banking) và thanh toán bằng mã QR cùng chiếm 62,2%, ví điện tử chiếm 34,1%, việc sử dụng thẻ ATM/tín dụng tỷ lệ thấp hơn. Việc đồng thời sử dụng các phương thức thanh toán truyền thống và thanh toán số cho thấy công nghệ số không chỉ được các em tiếp nhận mà đã được thực hành qua hoạt động giao dịch hằng ngày. Đây là biểu hiện cụ thể của quá trình công nghệ số được tích hợp vào đời sống thường nhật, qua đó dần hình thành và thúc đẩy những thói quen sinh hoạt gắn với lối sống số của học sinh THPT.

4.3. Ứng dụng công nghệ số vào học tập của học sinh THPT

Học sinh THPT sử dụng công nghệ số phổ biến nhất để tìm kiếm tài liệu học tập trên Internet (95,1%; 71,5% hàng ngày), tiếp đến là ứng dụng AI như ChatGPT, Gemini để tạo nội dung học tập (94,8%; 62,2% hàng ngày), trao đổi kiến thức với bạn bè qua nền tảng trực tuyến (90,2%) và sử dụng ứng dụng hỗ trợ thuyết trình, làm việc nhóm (89,0%).

Công nghệ số cũng được sử dụng để trao đổi tài liệu với bạn bè, thầy cô (83,4%), lưu trữ tài liệu (81,7%), tìm kiếm thông tin nghề nghiệp, học bổng, tuyển sinh (80,1%), sức khỏe và kỹ năng (76,5%), học tập miễn phí (72,7%), chia sẻ tài liệu qua đám mây (71,6%) và sử dụng tài liệu điện tử (69,9%). Ngược lại, các nền tảng chính thức có mức sử dụng thấp hơn như lớp học trực tuyến ngoài trường (42,3%), VNPT E-Learning/vnEdu-LMS (41,9%), thư viện số (39,8%) và nền tảng bài tập của nhà trường (31,8%).

Nhìn chung, học sinh có xu hướng chủ động sử dụng Internet, AI và các ứng dụng số để tìm kiếm thông tin, tạo nội dung, trao đổi, lưu trữ và chia sẻ tài liệu. Điều này cho thấy công nghệ số ngày càng được tích hợp vào hoạt động học tập và tương tác, phản ánh sự hình thành lối sống gắn với chuyển đổi số của học sinh THPT.

****Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2026: “Giáo dục lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh trung học phổ thông của gia đình và nhà trường ở Hà Nội hiện nay” (Mã số nhiệm vụ: CNGĐ&G/NV/2026-12) do ThS. Hà Thị Minh Khương làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì.***

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hội đồng Anh (British Council) (2020). Báo cáo nghiên cứu thế hệ trẻ Việt Nam.
- Nguyễn Hữu Minh (2019). Biến đổi vai trò giáo dục và xã hội hoá cá nhân về vai trò giới. Báo cáo đề tài cấp Bộ.
- Nguyễn Thị Mai Hoa (2021). Giáo dục gia đình và những vấn đề đặt ra hiện nay. Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 31, số 2, tr.45-55. 2021.
- Phạm Việt Thắng (2017). Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 141 - tháng 6/2017, tr. 65-69.
- Quyết định phê duyệt chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030. Số: 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022.
- Vũ Khiêu (1983). Lối sống là gì? Tạp chí Xã hội học số 2, tr.119-129.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy gia đình giữ vai trò quan trọng trong giáo dục lối sống gắn với chuyển đổi số cho học sinh THPT. Cha mẹ không chỉ hướng dẫn con sử dụng Internet và công nghệ số phục vụ học tập, đời sống mà còn giáo dục văn hóa ứng xử, phòng tránh rủi ro trên mạng, tính trung thực, ý thức chấp hành pháp luật và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

Học sinh THPT đã tích cực ứng dụng công nghệ số trong học tập, giao tiếp, mua sắm, thanh toán, tìm kiếm và chia sẻ thông tin, đặc biệt là sử dụng AI; đồng thời có ý thức ứng xử văn minh trên không gian mạng. Điều này cho thấy lối sống gắn với chuyển đổi số đang ngày càng hình thành rõ nét. Tuy nhiên, để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực công dân số, cần tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.